

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/7/2017, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mỹ X, sinh năm 1992; cư trú tại ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Tha T, sinh năm 1990; cư trú tại ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2017 của chị Trần Mỹ X và quá trình tố tụng tại Tòa án chị X trình bày: Chị và anh Lê Tha T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, mẹ chồng khó khăn trong khi đó anh T thường hay uống rượu, nghị kị đối với chị, dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị X yêu cầu ly hôn với anh Lê Tha T.

Con chung của chị X và anh T có một người tên Lê Ngọc Y, sinh ngày 11/8/2012 do chị nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tường trình của anh Lê Tha T trình bày: Thời gian anh và chị Trần Mỹ X kết hôn như chị X trình bày là đúng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu là bất đồng quan điểm, bản thân chị X có thái độ không tôn trọng anh và thân tộc của anh dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên anh chị đã ở riêng đến nay khoảng 4 năm, quan điểm của anh T chấp nhận ly hôn cùng chị X.

Về con chung có một người như chị X trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, trường hợp anh không được nuôi con thì chị X phải đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con, không được để cho người khác nuôi con. Nếu chị X để con cho người khác nuôi và không cho anh thăm con mà có yêu cầu cấp dưỡng thì anh không đồng ý và yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện gia đình nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Mỹ X được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Lê Tha T có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Mỹ X và anh Lê Tha T được xác lập vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng lẫn nhau và đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được. Thời gian chị X và anh T không còn chung sống với nhau đến nay, bản thân anh chị vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu nhằm xoa dịu mâu thuẫn để hàn gắn lại. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh T cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị X và anh T có một người con chung đang ở bên gia đình chị X nuôi dưỡng, hiện tại con của anh chị vẫn phát triển bình thường và để không làm xáo trộn môi trường sống, căn cứ vào điều kiện thực tế của mỗi bên và quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận giao con tên Lê Ngọc Y cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

[5] Anh Thiết không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về chia tài sản: Chị X và anh T không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[7] Về án phí: Chị Trần Mỹ X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị X đã nộp.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Tha T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Mỹ X được ly hôn với anh Lê Tha T.

Về nuôi con chung: Chị Trần Mỹ X được nuôi con tên Lê Ngọc Y, sinh ngày 11/8/2012. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Lê Tha T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Trần Mỹ X.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013732 ngày 04/7/2017 được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời gian kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải